

TP Thanh Hóa, ngày 30 tháng 10 năm 2019

Số: 33/2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 78/2019/TLST-DS ngày 24/6/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: số 89 phố L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, VPBank hội sở (văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP V).

Ông Phạm Tuấn A ủy quyền lại cho ông Lê Hồng T - cán bộ xử lý nợ VPBank AMC (theo văn bản ủy quyền số 3413/2019/UQ-VPB ngày 24/4/2019).

- **Bị đơn:** chị Lê Thị H, sinh 1988.

Trú tại: thôn 4, xã H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngày 14/8/2017 chị Lê Thị H ký giấy vay vốn số 20170815-1116337 với Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 30.000.000đ (trong đó: vay phục vụ mục đích tiêu dùng 29.700.000đ, mua bảo hiểm 300.000đ); thời hạn vay 06 tháng, kể từ ngày giải ngân; lãi suất vay 56%/năm, cố định trong suốt thời hạn vay; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; kỳ hạn trả nợ: trả gốc và lãi theo định kỳ 01 ngày/lần, tổng cộng gồm 180 kỳ, kỳ trả đầu tiên là ngày 16/8/2017; khoản nợ quá hạn sẽ phải chịu tiền lãi chậm trả theo thỏa thuận các bên đã ký trong giấy vay vốn.

Khoản vay trên của chị Lê Thị H là khoản vay tín chấp nên không có tài sản bảo đảm.

Quá trình vay vốn, chị Lê Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng từ ngày 12/9/2017.

Tính đến ngày 22/10/2019, chị Lê Thị H đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc 4.182.027đ, tiền lãi 3.297.973đ; tổng số tiền còn nợ Ngân hàng là **75.299.709đ** (*Bảy mươi lăm triệu, hai trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm linh chín đồng*), bao gồm: nợ gốc 25.817.973đ, nợ lãi 44.375.995đ, lãi phạt chậm trả 5.105.741đ.

2.2. Phương thức và thời gian trả nợ cụ thể: từ ngày 22/10/2019 đến ngày 15/11/2019 chị Lê Thị H có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn nợ 75.299.709đ (bao gồm: nợ gốc 25.817.973đ, nợ lãi 44.375.995đ, lãi phạt chậm trả 5.105.741đ) cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 23/10/2019 chị Lê Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy vay vốn được ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong.

Nếu hết thời hạn trên, chị Lê Thị H không trả đúng và đủ số tiền còn nợ nêu trên cho Ngân hàng thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

2.3. Về án phí: áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần II, Điểm d Tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- Chị Lê Thị H phải chịu 1.882.000đ (*Một triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng - làm tròn số*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.463.000đ (*một triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000102 ngày 19/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hà

